

Ngày 31/03/2025	34,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.9%	21.0%	17.6%

	2024	
ROE	15.3%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q1/25		
DT thuần	260	QoQ ▼ 78.0	YoY ▲ 32.0
	tỷ VNĐ	▼ 23.1%	▲ 14.0%

	2024	
DT thuần	1,151	YoY ▲ 327
	tỷ VNĐ	▲ 39.7%

	Q1/25		
LN gộp	55.1	QoQ ▼ 21.9	YoY ▲ 9.10
	tỷ VNĐ	▼ 28.5%	▲ 19.7%

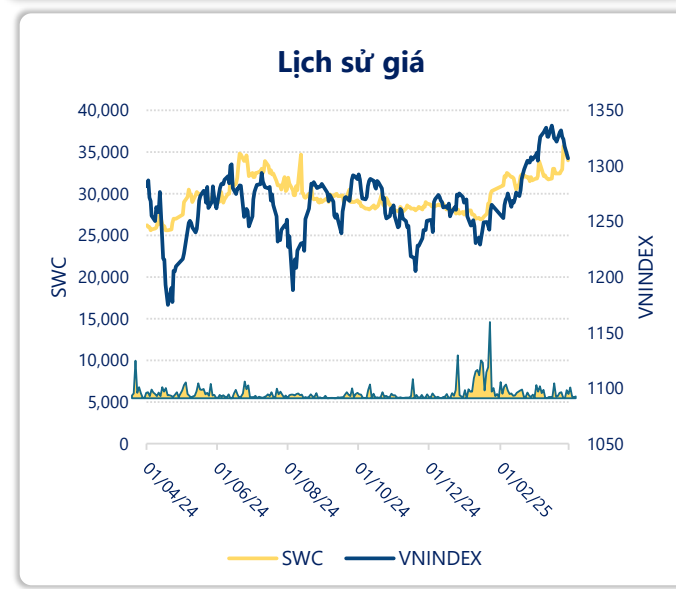
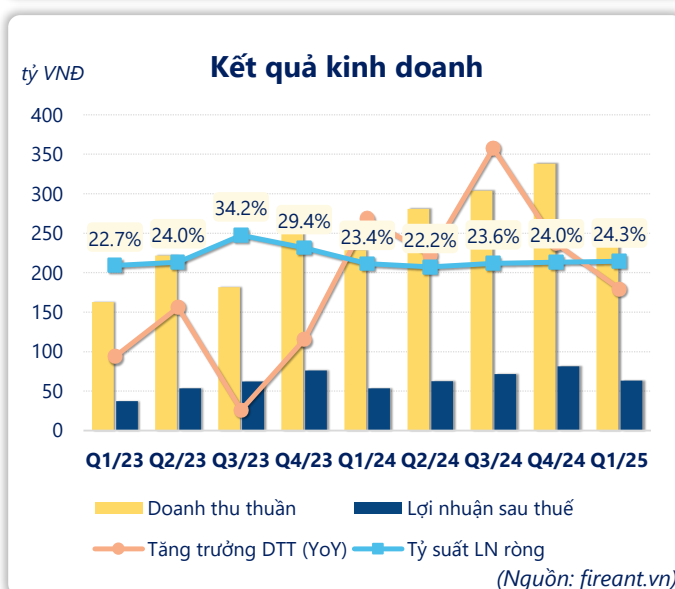
	2024	
LN gộp	238	YoY ▲ 52.0
	tỷ VNĐ	▲ 28.4%

	Q1/25		
LN thuần	73.8	QoQ ▼ 16.6	YoY ▲ 13.4
	tỷ VNĐ	▼ 18.4%	▲ 22.2%

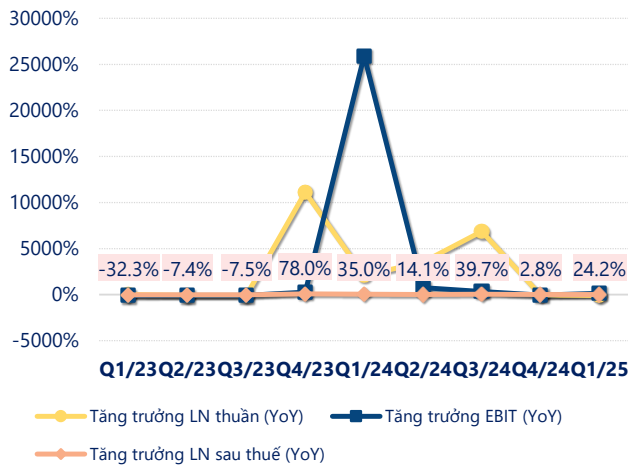
	2024	
LN thuần	307	YoY ▲ 57.0
	tỷ VNĐ	▲ 22.8%

	Q1/25		
LN sau thuế	63.2	QoQ ▼ 18.1	YoY ▲ 9.70
	tỷ VNĐ	▼ 22.3%	▲ 18.1%

	2024	
LN sau thuế	274	YoY ▲ 46.0
	tỷ VNĐ	▲ 20.1%

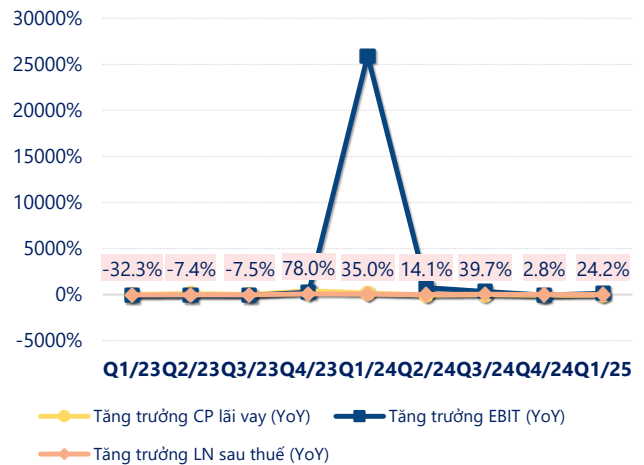


Tăng trưởng lợi nhuận



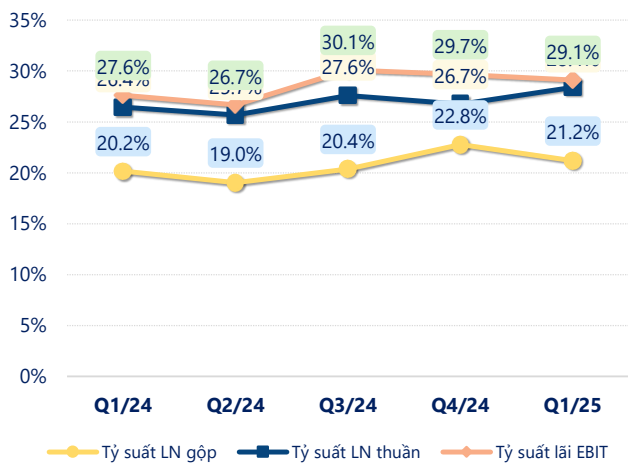
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



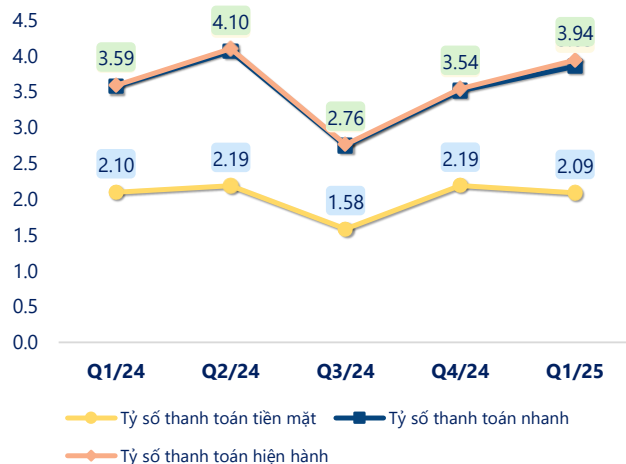
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



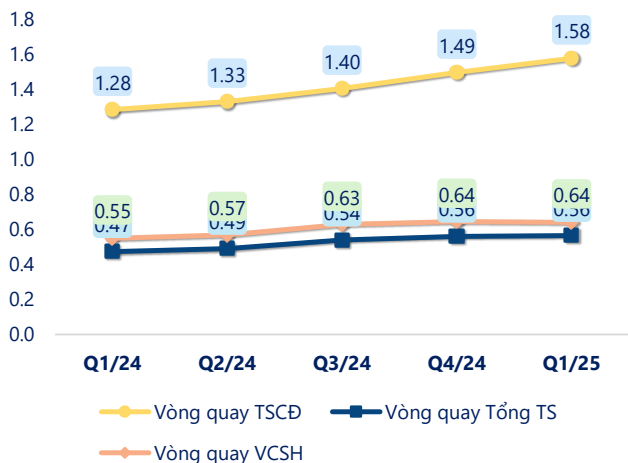
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



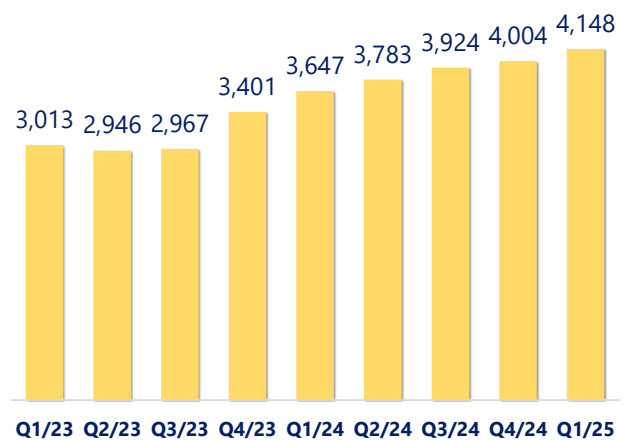
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	260	228	14.0%	1,151	824	39.7%
Giá vốn hàng bán	205	182	12.5%	913	638	43.0%
Lợi nhuận gộp	55.1	46.0	19.7%	238	186	28.4%
Doanh thu HĐTC	19.7	2.82	597%	49.4	68.5	-27.8%
Chi phí TC	2.16	0.97	122%	7.73	9.78	-20.9%
Chi phí lãi vay	1.94	0.97	100%	7.62	7.70	-1.0%
LN trong công ty LKLD	6.86	19.1	-64.1%	52.0	24.3	114%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.16	0	
Chi phí QLDN	5.65	6.61	-14.5%	25.1	18.8	33.7%
LN thuần từ HĐKD	73.8	60.4	22.2%	307	250	22.8%
Lợi nhuận khác	-0.06	1.74	-104%	15.4	17.2	-10.7%
LN trước thuế	73.7	62.1	18.7%	322	267	20.6%
Lợi nhuận sau thuế	63.2	53.5	18.1%	274	228	20.1%
LNST của CĐ cty mẹ	63.2	53.5	18.1%	274	228	20.1%

(Nguồn: fireant.vn)

